

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐƠN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số:17/2022/HSST

Ngày 29/7/2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN-TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Sỹ Thành.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phụng.

2. Ông Nguyễn Lam Điền.

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 29/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2022/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/HSST-QĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Phạm Minh Ch: sinh năm 1990, tại tỉnh Đắk Lắk

Nơi cư trú: Thôn 6, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 4/12.

Con ông Phạm Xuân Th, sinh năm 1955 và bà Võ Thị Hồng T (đã chết); vợ: Lê Thị Kim L, sinh năm 1991; có 02 con (con lớn sinh 2015, con nhỏ sinh 2019).

-Tiền án, tiền sự: không.

-Nhân thân: Bản án số 240/2013/HSPT, ngày 22/7/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt Phạm Minh Ch 01 năm 03 tháng tù về tội: Cố ý gây thương tích, ngày 21/8/2014 đã chấp hành xong bản án

-Bị bắt tạm giữ ngày 28/4/2022 đến ngày 03/5/2022 được Viện Kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn hủy bỏ quyết định tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

2. Đặng Hồng H, sinh năm 1980; tại tỉnh Bình Định;

Nơi cư trú: Thôn 7, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12.

Con ông Đặng Hồng H, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị E (đã chết); vợ Bùi Thị Thanh H, sinh năm 1989; có 03 con (con lớn nhất sinh 2004, con nhỏ nhất sinh 2021).

-Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Ngày 26/3/2020, Đặng Hồng H bị Công an xã Ea Bar, huyện Buôn Đôn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, đã nộp phạt vào ngày 15/7/2020.

- Bị bắt tạm giữ ngày 28/4/2022 đến ngày 03/5/2022 được Viện Kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn hủy bỏ quyết định tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

3. Nguyễn Đắc D, sinh năm 1975; tại tỉnh Bình Định

Nơi cư trú: Thôn 6, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12.

Con ông Nguyễn Đôn Ngh (đã chết) và bà Trương Thị Ân, sinh năm 1940; vợ Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1978; có 02 con (con lớn sinh 1999, con nhỏ sinh 2001).

- Tiền án, tiền sự : không

- Bị bắt tạm giữ ngày 28/4/2022 đến ngày 03/5/2022 được Viện Kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn hủy bỏ quyết định tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

4. Nguyễn Tấn S, sinh năm 1987; tại tỉnh Đắk Lắk

Nơi cư trú: Thôn 5, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 11/12.

Con ông Nguyễn S, sinh năm 1954 và bà Trần Thị Th, sinh năm 1956; vợ Nguyễn Thị X, sinh năm 1987; có 02 con (con lớn sinh 2009, con nhỏ sinh 2022).

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị bắt tạm giữ ngày 28/4/2022 đến ngày 03/5/2022 được Viện Kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn hủy bỏ quyết định tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trương Hoài T, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Thôn 7, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

+ Chị Phạm Nhật L, sinh năm 2000

Nơi cư trú: Thôn 7, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 27/4/2022, tại quán kinh doanh dịch vụ bida, nước giải khát do vợ chồng anh Trương Minh T, chị Phạm Thị L quản lý thuộc thôn 7, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, Phạm Minh Ch cùng với Đặng Hồng H, Nguyễn Đắc D, Nguyễn Tấn S đến quán uống nước rồi rủ nhau đánh bài “tiến lên” thắng thua bằng tiền; cả bốn qui ước người về nhất thắng người về cuối mỗi ván 100.000đ, người về thứ hai thắng người về thứ ba mỗi ván 50.000đ, ngoài ra còn cá cược “khập” với nhau, trong ván bạc nếu ai có “khập” (3 quân bài cùng loại) sẽ thắng tiền những người khác 50.000đ. Người quản lý quán chị Phạm

Nhật L lúc này bận bán hàng và trông con nhỏ nên không biết việc đánh bài ăn tiền của các đối tượng này. Việc đánh bạc bắt đầu từ khoảng 20 giờ 10 phút đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn phát hiện bắt quả tang, tạm giữ các đối tượng Phạm Minh Ch, Đặng Hồng H, Nguyễn Đắc D, Nguyễn Tấn S.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ tại chiếu bạc số tiền 7.900.000 đồng (bảy triệu chín trăm nghìn đồng) là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc; 01 bộ bài Tây (bài tứ lơ khơ loại 52 quân) và tạm giữ 01 cái bàn nhựa màu vàng được dùng làm chiếu bạc, 04 chiếc ghế tựa bằng nhựa màu vàng.

Sau khi điều tra, xác minh đã xác định 01 cái bàn và 04 cái ghế nhựa nói trên do ông Trương Hoài T mua mới để phục vụ bán quán giải khát, việc các đối tượng tự ý sử dụng 01 cái bàn và 04 cái ghế này ngồi đánh bạc, ông Tân cũng như người quản lý quán chị Lệ hoàn toàn không biết. Vì vậy, ngày 23/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã trả lại cho chủ sở hữu ông Trương Hoài T 01 cái bàn và 04 cái ghế nhựa nói trên.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 04/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn truy tố các bị can Phạm Minh Ch, Đặng Hồng H, Nguyễn Đắc D, Nguyễn Tấn S, về tội: “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Phạm Minh Ch, Đặng Hồng H, Nguyễn Đắc D, Nguyễn Tấn S khai nhận toàn bộ hành vi của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Minh Ch, Đặng Hồng H, Nguyễn Đắc D, Nguyễn Tấn S, phạm tội: “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự.

+Xử phạt bị cáo Phạm Minh Ch từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Đặng Hồng H từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn S từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc D từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú và gia đình giám sát, giáo dục.

Các bị cáo đều bị tạm giữ từ ngày 28/4/2022 đến ngày 03/5/2022 nên đề nghị Hội đồng xét xử khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt của các bị cáo.

-Về khấu trừ thu nhập: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo này đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có thu nhập hàng tháng ổn định nên đề nghị xem xét miễn khấu trừ thu nhập của các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

-Về hình phạt bổ sung: Trong vụ án này số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc không lớn và cả 4 bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a,b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b,ckhoản 2, điểm b khoản 3Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nướcsố tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc 7.900.000đ.

+Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tây (bài tú lơ khơ loại 52 quân)

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã trả lại cho chủ sở hữu ông Trương Hoài T 01 cái bàn nhựa và 04 cái ghế nhựa.

Các bị cáoPhạm Minh Ch, Đặng Hồng H, Nguyễn Đắc D, Nguyễn Tấn S đều thừa nhận luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng qui định của pháp luật, không oan sai và không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng các bị cáo đều nhận thấy hành vi của mình sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình, phù hợp với tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở xác định vào ngày27/4/2022 tại quán bida, giải khát của ông Trương Hoài T, thuộc thôn 7, xã E, huyện B,các bị cáo Phạm Minh Ch, Đặng Hồng H, Nguyễn Đắc D, Nguyễn Tấn S có hành vi đánh bạc với hình thức đánh bài “tiến lên”, thắng – thua bằng tiền thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Buôn Đôn phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền thu trên chiếu bạc là 7.900.000đ (bảy triệu, chín trăm nghìn đồng).

Hành vi do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, được qui định trong Bộ luật Hình sự hiện hành, không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo đều có đủ khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà mình thực hiện và hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Xét luận tội của đại diện viện Kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, cần chấp nhận.Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Phạm Minh Ch, Đặng Hồng H, Nguyễn Đắc D, Nguyễn Tấn S đã phạm tội: “Đánh bạc” quy định tạikhoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 321. Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất vụ án thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo có mối quan hệ quen biết với nhau, cùng rủ nhau đánh bạc. Số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc cũng như mức độ ăn thua là không lớn. Trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia, vai trò, tính chất mức độ phạm tội là như nhau song nhân thân của từng bị cáo trong vụ án là khác nhau nên cần phân hóa để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo.

Bị cáo Phạm Minh Ch sử dụng số tiền khoảng 1.900.000đ để đánh bạc và bị cáo Đặng Hồng H sử dụng số tiền khoảng 1.800.000đ để đánh bạc, cả hai bị cáo này đều có nhân thân không tốt nên phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn.

Bị cáo Nguyễn Tấn S sử dụng số tiền 2.500.000đ để đánh bạc, bị cáo Nguyễn Đắc D sử dụng số tiền 1.700.000đ để đánh bạc. Tuy nhiên cả hai bị cáo này đều có nhân thân tốt. Vì vậy, bị cáo S phải chịu trách nhiệm hình sự nhẹ hơn các bị cáo Ch, H nhưng cao hơn bị cáo D.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Đặng Hồng H, Nguyễn Đắc D, Nguyễn Tấn S đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về áp dụng hình phạt: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật nhưng có phần chưa phù hợp, Hội đồng xét xử cần xem xét.

Xét thấy, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo tự cải tạo mình dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Các bị cáo Phạm Minh Ch, Đặng Hồng H, Nguyễn Đắc D, Nguyễn Tấn S đều đã bị tạm giữ từ ngày 28/4/2022 đến ngày 03/5/2022 (6 ngày) sẽ được qui đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ và khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt theo qui định tại khoản 1 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

+ Về khấu trừ thu nhập: Thấy rằng các bị cáo Phạm Minh Ch, Đặng Hồng H, Nguyễn Đắc D, Nguyễn Tấn S đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập hàng tháng không ổn định. Vì vậy, miễn khấu trừ thu nhập của các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

-Về hình phạt bổ sung: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Phạm Minh Ch, Đặng Hồng H, Nguyễn Đắc D, Nguyễn Tấn S là có căn cứ pháp luật, Hội đồng xét xử cần xem xét

[7] Về các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc đã thu giữ 7.900.000 đồng, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

+ Đối với vật chứng đã thu giữ 01 bộ bài Tây (bài tú lơ khơ loại 52 quân) là công cụ các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nay không còn giá trị sử dụng. Vì vậy, cần tịch thu để tiêu hủy.

+ Đối với tài sản bị tạm giữ gồm 01 cái bàn nhựa và 04 cái ghế nhựa là tài sản hợp pháp của ông Trương Hoài T sử dụng để phục vụ quán nước giải khát. Việc các bị cáo vào quán uống nước và sau đó tự ý ngồi đánh bạc tại bộ bàn ghế này, ông Tân cũng như chị Phạm Nhật L là người trực tiếp quản lý quán hoàn toàn không biết. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 cái bàn nhựa và 04 cái ghế nhựa này cho chủ sở hữu ông Trương Hoài T là phù hợp qui định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo Phạm Minh Ch, Đặng Hồng H, Nguyễn Đắc D, Nguyễn Tấn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Minh Ch, Đặng Hồng H, Nguyễn Đắc D, Nguyễn Tấn S phạm tội: “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh Ch 01(một) năm 06 (sáu) tháng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ 06 ngày =18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 01(một) năm 06(sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ea Bar, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Ea Bar trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Ea Bar, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo Phạm Minh Ch trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

+Xử phạt bị cáo Đặng Hồng H 01(một) năm 03 (ba) tháng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ 06 ngày =18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 01(một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ea Bar, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với ủy ban nhân dân xã Ea Bar trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Thời hạn

chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Ea Bar, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo Đặng Hồng H trong thời gian chấp hành hình phạt.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn S 01(một) năm 02 (hai) tháng 18(mười tám) ngày cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ 06 ngày =18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 01(một) năm 02 (hai) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ea Bar, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Ea Bar trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Ea Bar, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo Nguyễn Tấn S trong thời gian chấp hành hình phạt.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc D 01 (một) năm 18(mười tám) ngày cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ 06 ngày =18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 01(một) năm cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ea Bar, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Ea Bar trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Ea Bar, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo Nguyễn Đắc D trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Trường hợp các bị cáo Phạm Minh Ch, Đặng Hồng H, Nguyễn Tấn S, Nguyễn Đắc D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Trong thời gian chấp hành hình phạt, các bị cáo Phạm Minh Ch, Đặng Hồng H, Nguyễn Tấn S, Nguyễn Đắc D phải thực hiện một số nghĩa vụ theo qui định về cải tạo không giam giữ và phải thực hiện những nghĩa vụ qui định tại Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã trả lại cho chủ sở hữu ông Trương Hoài T 01 cái bàn nhựa và 04 cái ghế nhựa.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc đã thu giữ 7.900.000 đồng(bảy triệu, chín trăm nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tây có 52 quân bài (*Vật chứng này có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/7/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn với Chi cục thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Minh Ch, Đặng Hồng H, Nguyễn Đắc D, Nguyễn Tấn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk; -VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Cơ quan THAHS huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện Buôn Đôn;
- P. GĐKT TAND cấp cao Đà Nẵng;
- Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS,VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Sỹ Thành